

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAKAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAKAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAKAN TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110192255

3. Ngày thành lập: 25/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK 32 TT02 Khu Biệt Thự Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0879.655.222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530

9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu như bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp,...	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B,C,D - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669

23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
25.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng - Tư vấn đấu thầu -Lập hồ sơ mời thầu	7110
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
30.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
31.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động thám tử)	7320
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;)	7490
34.	Cho thuê xe có động cơ	7710
35.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690(Chính)
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

41.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sao chép bản ghi các loại	1820
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
50.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
51.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
52.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
53.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
54.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
55.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
56.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
57.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
58.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
61.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
63.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
64.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229

71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
72.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
73.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
75.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
76.	Hoạt động viễn thông khác	6190
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
80.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
81.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
82.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
83.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn; Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác; Sản xuất phao cứu sinh; Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao); Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy); Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác; Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn); Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất găng tay; - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
84.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
86.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
87.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
88.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
89.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
90.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
91.	Xây dựng nhà để ở	4101
92.	Xây dựng nhà không để ở	4102
93.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
94.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
95.	Xây dựng công trình điện	4221
96.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

97.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
98.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
99.	Xây dựng công trình thủy	4291
100.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
101.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
102.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
103.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
104.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
105.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Căn hộ 3218 HH4B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250	1.250.000.000	25,000	0421940062 07	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250	1.250.000.000	25,000		

2	ĐOÀN PHÚ DŨNG	Bản Trại Giồng, Xã Nà Nghiu, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	2.000.000.000	40,000	014099006586
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	2.000.000.000	40,000	
3	NGUYỄN VIỆT LONG	Căn hộ 3218 HH4B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	1.750.000.000	35,000	042088000159
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.750	1.750.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN PHÚ DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014099006586

Ngày cấp: 07/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Bản Trại Giồng, Xã Nà Nghịu, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Bản Trại Giồng, Xã Nà Nghịu, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội